

MỐI QUAN HỆ CỦA GIÁ TRỊ CÁ NHÂN VÀ SỰ GẮN KẾT VỚI TỔ CHỨC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Thúy Phượng^{1*}, Trương Thị Cẩm Len¹, Nguyễn Văn Minh¹

¹ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

* Tác giả liên hệ: Email: pphuong@ntt.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/08/2022

Ngày chấp nhận: 15/12/2022 Ngày đăng: 25/08/2023

DOI: 10.52932/jfm.vi4.319

Phụ lục 1. Khái niệm nghiên cứu

Giá trị cá nhân (personal values)

Giá trị cá nhân của một người, cuối cùng, là những gì quan trọng với họ trong cuộc sống. Việc xác định giá trị cá nhân và sau đó sống với chúng có thể giúp chúng ta cảm thấy viên mãn hơn và đưa ra những lựa chọn khiến chúng ta hạnh phúc. Giá trị cá nhân không chỉ thể hiện ở mục tiêu lớn trong cuộc đời chúng ta mà ở ngay những thói quen nhỏ nhất thường ngày. Bên cạnh đó, ngoại cảnh là những rào cản tiềm ẩn không thể bỏ qua. Mâu thuẫn giữa các giá trị cá nhân và tình huống thực tế đang diễn ra là điều khó tránh khỏi trong cuộc sống hàng ngày (Ví dụ giá trị cá nhân của của một người xung đột với giá trị của gia đình, xã hội, của công chúng...). Giá trị cá nhân được định nghĩa là khái niệm hoặc niềm tin về trạng thái mong muốn (Schwartz & Bilsky, 1987). Giá trị được coi là thành phần trung tâm nhất của hệ thống niềm tin của một người và là yếu tố trừu tượng nhất của nhận thức xã hội (Homer & Kahle, 1988), đóng vai trò là cốt lõi để tạo ra thái độ và hành vi (Bagozzi và cộng sự, 2003). Hệ giá trị cá nhân là yếu tố cuối cùng giúp hoàn thiện bức tranh về chính bản thân mình. Hệ giá trị cá nhân chính là một dạng niềm tin được sinh ra từ bối cảnh sống, hoàn cảnh môi trường xung quanh. Chính niềm tin này sẽ tạo cho con người một chuẩn mực đánh giá về các sự vật, sự việc, hiện tượng trong cuộc sống. Hệ thống giá trị cá nhân của mỗi cá nhân là nền tảng của phong cách sống của chính họ. Nó cung cấp một hệ quy chiếu để cá nhân đánh giá điều gì là tốt hay xấu, điều gì là quan trọng hay không quan trọng. Nói cách khác, giá trị cá nhân có thể được hiểu là “những mục tiêu mong muốn, có tầm quan trọng khác nhau, đóng vai trò là nguyên tắc chỉ đạo trong cuộc sống của con người” (Schwartz, 1994). Giá trị cá nhân hình thành trong mỗi người các tiêu chuẩn/chuẩn mực để dẫn dắt hành vi của họ đối với đối tượng khác (Anana & Nique, 2007). Chính hệ giá trị cá nhân sẽ đưa ra sự phán xét về yêu - ghét, tốt - xấu, đúng - sai, thiện - ác,...

Thái độ (attitude)

Thái độ được định nghĩa là khuynh hướng tâm lý được thể hiện bằng cách đánh giá một đối tượng cụ thể với một số mức độ ủng hộ hoặc không ủng hộ (Eagly & Chaiken 1993). Ngoài ra thái độ là một **trạng thái cảm xúc** được thể hiện thành hành vi của con người. Thông qua các hành vi về mặt cử chỉ, lời nói, hành động, cử chỉ và nét mặt; họ thực hiện việc phát biểu, nhật xét và đánh giá, cũng như phản ứng với thế giới xung quanh. Cụ thể hơn thái độ là một sự biểu lộ về cảm giác tinh thần mà nó phản ánh những đánh giá tiêu cực hay tích cực đối với một đối tượng nào đó (một người nào đó, một nhãn hiệu, một loại sản phẩm, dịch vụ, v.v...). Như là một kết quả của các quá trình tâm lý, thái độ không thể quan sát một cách trực tiếp nhưng nó có thể được suy ra từ những lời nói hoặc hành vi của con người (Ajzen, 1991). Có nhiều quan điểm về thái độ cho rằng thái độ là một trạng thái thiên về nhận thức để phản ánh việc thích hay không thích một đối tượng cụ thể nào đó.

Hành vi (Behavior)

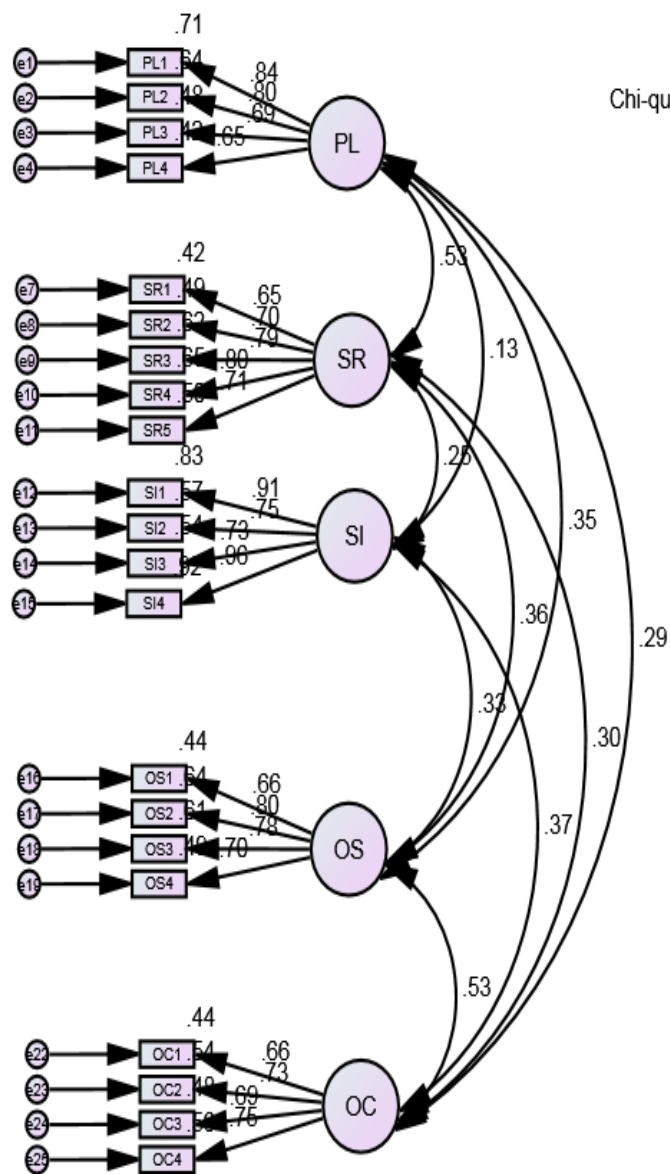
Hành vi biểu hiện qua hành động là những hành vi được nhận biết thông qua những việc làm cụ thể mà một người nào đó thực hiện, đó là cách hành xử hay còn gọi là phản ứng lại, khi có tác động từ bên ngoài. Theo lý thuyết hành vi, hành vi là kết quả của thái độ, chính thái độ quyết định đến hành vi (Ajzen, 1991). Hành vi có thể bị chịu tác động từ 2 yếu tố cơ bản là: yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Yếu tố khách quan ở đây có thể là: môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường học tập, giáo dục, v.v...trong khi đó yếu tố chủ quan cụ thể đó là:

khả năng nhận thức cũng như khả năng điều chỉnh hành vi của mỗi người là khác nhau. Ajzen (1991) cho rằng, thái độ không thể quan sát một cách trực tiếp nhưng nó có thể được suy ra từ những lời nói hoặc hành vi của con người. Trong khi đó hành vi biểu hiện qua hành động là những việc làm cụ thể mà một người nào đó thực hiện, đó là cách hành xử hay phản ứng lại khi nhận được những tác động từ bên ngoài.

Phụ lục 2. Bảng khảo sát

STT	Nhân tố	Thành phần	Mã hóa	Biên quan sát
1	Giá trị cá nhân (PV)	PL	PL1	Cơ quan bạn đang công tác thì yên tĩnh.
			PL2	Cơ quan bạn đang công tác thì rất an ninh.
			PL3	Cơ quan bạn đang công tác thì hòa hợp với cuộc sống của bạn (*)
			PL4	Cơ quan bạn đang công tác cho bạn cuộc sống vui vẻ.
		SR	SR1	Bạn được mọi người tôn trọng khi bạn làm việc cho (tên cơ quan)
			SR2	Bạn cảm giác mọi thứ đều ổn khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SR3	Bạn được mọi người biết nhiều hơn khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SR4	Bạn có được địa vị xã hội tốt hơn khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SR5	Bạn được khuyến khích và mạnh dạng hơn khi được làm việc cho (tên cơ quan)
		SI	SI1	Bạn sẽ hòa nhập hơn với mọi người khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SI2	Bạn sẽ có được mối quan hệ tốt hơn khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SI3	Bạn sẽ thắt chặt được mối quan hệ bạn bè khi được làm việc cho (tên cơ quan)
			SI4	Bạn sẽ thắt chặt được mối quan hệ gia đình khi được làm việc cho (tên cơ quan)
2	Sự hài lòng với tổ chức (OS)	OS1	Nói chung, làm việc cho (tên cơ quan) thì đúng với kỳ vọng của bạn	
		OS2	Bạn sẽ hạnh phúc khi được tiếp tục làm việc với (tên cơ quan) (*)	
		OS3	Làm việc tại (tên cơ quan) là một trải nghiệm tốt	
		OS4	Bạn cảm thấy thích thú khi làm việc tại (tên cơ quan)	
		OS5	Làm việc tại (tên cơ quan) thì tốt hơn chỗ khác	
3	Sự gắn kết với tổ chức (OC)	OC1	Bạn sẽ hạnh phúc khi bạn bỏ phần còn lại của cuộc đời bạn tại (tên cơ quan)	
		OC2	Bạn thấy tự hào khi nói chuyện (tên cơ quan) với bạn bè bên ngoài. (*)	
		OC3	Bạn cảm thấy việc của (tên cơ quan) như là việc của chính bạn	
		OC4	(tên cơ quan) có nhiều ý nghĩa đối với bạn	

Phụ lục 3. Mô hình CFA tới hạn



PHAN TICH CFA
 Chi-square=236.205 ; p=.003 ; df=179; Chi-square/df=1.320
 ;GFI=.936 ; CFI=.982 ; TLI=.979 ; RMSEA=.031